

KẾT QUẢ KỶ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

NGÀY KIỂM TRA: 17/3/2019

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
1	TAB01	Vũ Quang Cảnh	06/3/1980	Yên Dũng - Bắc Giang	7.0	5.5	6.0	6.0	6.1	Trung bình	
2	TAB02	Cao Đình Cư	05/9/1977	Thuận Thành - Bắc Ninh	7.0	6.5	4.5	3.0	5.3	Trung bình	
3	TAB03	Đình Việt Dũng	03/8/1990	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	6.5	7.5	8.0	7.3	Khá	
4	TAB04	Nguyễn Thị Bích Hạnh	12/10/1982	Yên Dũng - Bắc Giang	6.5	5.5	6.0	7.0	6.3	Trung bình	
5	TAB05	Nguyễn Thị Hằng	05/6/1996	Lục Nam - Bắc Giang	7.0	6.5	8.0	7.0	7.1	Khá	
6	TAB06	Bùi Huy Hiếu	15/9/1992	Phú Xuyên - Hà Nội	6.0	6.5	5.0	6.0	5.9	Trung bình	
7	TAB07	Phạm Văn Hiếu	09/6/1987	Lục Nam - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	5.0	6.0	Trung bình	
8	TAB08	Nguyễn Thị Hòa	10/5/1981	Yên Dũng - Bắc Giang	7.0	5.5	5.0	4.0	5.4	Trung bình	
9	TAB09	Nguyễn Mạnh Hùng	10/4/1992	Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.5	6.5	8.0	7.0	Khá	
10	TAB10	Thân Tiến Hùng	20/5/1990	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	5.5	6.5	6.0	6.3	Trung bình	
11	TAB11	Nguyễn Thị Lan	09/9/1973	Ba Vì - Hà Nội	7.0	6.0	5.0	6.0	6.0	Trung bình	
12	TAB12	Hoàng Thị Linh	30/9/1982	Yên Dũng - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	bỏ thi
13	TAB13	Hoàng Mai Loan	25/4/1991	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.5	6.5	5.5	6.0	6.4	Trung bình	
14	TAB14	Trịnh Xuân Long	25/01/1996	Gia Lâm - Hà Nội	7.0	6.5	5.0	6.0	6.1	Trung bình	
15	TAB15	Ngô Văn Lợi	21/7/1987	Lạng Giang - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	bỏ thi
16	TAB16	Lê Văn Ninh	23/5/1988	Lục Nam - Bắc Giang	6.0	6.5	5.0	5.0	5.6	Trung bình	
17	TAB17	Nguyễn Thanh Minh	14/11/1980	Tân Yên - Bắc Giang	7.0	5.5	5.0	5.0	5.6	Trung bình	
18	TAB18	Nguyễn Thị Bích Phương	22/5/1990	Việt Yên - Bắc Giang	7.0	5.0	6.5	6.0	6.1	Trung bình	
19	TAB19	Lê Đình Quang	25/8/1987	Việt Yên - Bắc Giang	7.5	7.5	4.5	6.0	6.4	Trung bình	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
20	TAB20	Mã Thị Tâm	24/10/1996	Yên Thế - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	7.0	6.5	Trung bình	
21	TAB21	Nguyễn Mạnh Thắng	09/11/1975	Vụ Bản - Nam Định	7.5	7.0	6.0	3.0	5.9	Trung bình	
22	TAB22	Dương Thị Thu	02/01/1985	Việt Yên - Bắc Giang	7.5	5.5	5.5	6.0	6.1	Trung bình	
23	TAB23	Vũ Văn Thuấn	26/8/1966	Thanh Miện - Hải Dương	7.0	5.5	6.0	3.0	5.4	Trung bình	
24	TAB24	Nguyễn Thu Thủy	15/4/1979	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	5.5	5.5	6.0	6.0	Trung bình	
25	TAB25	Đỗ Ngọc Tình	28/12/1982	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.5	5.5	5.0	5.0	5.8	Trung bình	
26	TAB26	Hoàng Thị Thu Trang	09/10/1986	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	7.5	7.0	6.5	7.0	7.0	Khá	
27	TAB27	Nguyễn Văn Trung	07/4/1990	Tân Yên - Bắc Giang	8.0	6.5	7.0	7.0	7.1	Khá	
28	TAB28	Dương Văn Vân	12/11/1985	Hiệp Hòa - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	5.0	6.0	Trung bình	
29	TAB29	Doãn Thị Hải Yến	29/01/1990	Quốc Oai - Hà Nội	8.0	7.5	6.5	6.0	7.0	Khá	

Tổng số thí sinh theo danh sách:

29

Số thí sinh bỏ kiểm tra:

2

Số thí sinh dự kiểm tra:

27

Số thí sinh không đạt yêu cầu:

0

Số thí sinh đạt yêu cầu:

27

Trong đó:

Loại Giỏi

0

Loại Khá

6

22,2%

Loại Trung bình

21

77,8%

Bắc Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2019

Chủ tịch hội đồng kiểm tra

Thư ký Hội đồng kiểm tra

(Đã ký)

(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

ThS. Phan Văn Cường